

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 746 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 82/TTr-BVHTTDL ngày 05 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị, với các nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi, quy mô nghiên cứu lập quy hoạch có diện tích 120 ha, bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên thuộc địa phận xã Hiền Thành, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh và xã Trung Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; trong đó:

- Khu vực bảo vệ Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị, diện tích 20 ha, bao gồm: Di tích đồi bờ cầu

Hiền Lương thuộc xã Hiền Thành, xã Vĩnh Sơn của huyện Vĩnh Linh và xã Trung Hải của huyện Gio Linh và diện tích không gian mặt nước ngã ba sông Bến Hải, cánh đồng lúa thuộc các xã Hiền Thành, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh và xã Trung Hải, huyện Gio Linh.

- Khu vực cảnh quan thiên nhiên và làng xã dọc đôi bờ Hiền Lương (có ảnh hưởng, tác động trực tiếp tới quần thể di tích), diện tích 100 ha thuộc xã Hiền Thành, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh và xã Trung Hải, huyện Gio Linh.

b) Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch được xác định: Phía Bắc và phía Đông giáp xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh; phía Nam giáp xã Trung Hải, huyện Gio Linh; phía Tây giáp xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải, bao gồm các điểm di tích, công trình: Cầu Hiền Lương, Nhà Liên hợp, Cột cờ Hiền Lương, Hệ thống loa phóng thanh bờ Bắc, Đồn Công an Hiền Lương, Nhà trung bày “Vĩ tuyến 17 và khát vọng thống nhất”, Đồn và Trạm Cảnh sát bờ Nam, Cụm tượng đài “Khát vọng thống nhất”.

b) Giá trị lịch sử, cảnh quan thiên nhiên của di tích; giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với các điểm di tích của khu vực lập quy hoạch.

c) Công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích; các chương trình, đề án, quy hoạch, dự án có tác động tới quy hoạch.

d) Các yếu tố về kinh tế - xã hội, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, tình hình sử dụng đất đai, công tác quản lý đầu tư xây dựng của khu vực lập quy hoạch; các thể chế và chính sách có liên quan khác.

đ) Môi liên hệ của di tích với các di tích, công trình, địa điểm du lịch và di sản văn hóa trong khu vực để kết nối, phát triển du lịch.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Bảo tồn và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải trở thành địa điểm nghiên cứu, tìm hiểu, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng, giải phóng Tổ quốc, cũng như khát vọng hòa bình của dân tộc.

b) Xây dựng khu vực di tích trở thành công viên lịch sử - văn hóa, điểm tham quan du lịch về nguồn hấp dẫn, góp phần tôn tạo cảnh quan sinh thái hai bờ sông Bến Hải, đưa di tích trở thành một trong những trọng điểm phát triển du lịch của tỉnh Quảng Trị.

c) Xác định ranh giới bảo vệ di tích làm cơ sở quản lý và cắm mốc giới di tích. Xác định các khu chức năng, khu vực bảo vệ cảnh quan, môi trường. Tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng giao thông, kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

d) Định hướng kế hoạch, lộ trình và các giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững, hài hòa với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo quy hoạch được phê duyệt. Xây dựng quy định quản lý, bảo vệ di tích và kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan; lập, thẩm định, phê duyệt.

4. Nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát, điều tra, sưu tầm tài liệu, tổng hợp dữ liệu, số liệu, thông tin lịch sử, văn hóa, kinh tế - xã hội liên quan đến di tích; đo, vẽ bổ sung các hạng mục kiến trúc, cảnh quan di tích; khảo sát đo đạc địa hình phạm vi quy hoạch; đánh giá hiện trạng kỹ thuật của các công trình.

+ Đánh giá mối liên hệ của di tích trong hệ thống các di tích kháng chiến chống Mỹ của tỉnh Quảng Trị, vai trò của di tích trong mối liên hệ vùng về lịch sử, địa thế, cảnh quan.

+ Đánh giá thực trạng quản lý, hiệu quả và các nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác bảo tồn, đầu tư tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

- Đánh giá hiện trạng khu vực di tích: Cấu trúc địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng, thủy văn; môi trường tự nhiên; cấu trúc quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan khu vực; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật khu vực di tích; tình hình kinh tế, xã hội của địa phương ảnh hưởng đến việc lập và triển khai quy hoạch; các dự án có liên quan hỗ trợ phát huy giá trị di tích.

- Đánh giá thực trạng hoạt động du lịch tại di tích và khu vực lân cận.

b) Xác định đặc trưng, nhận diện yếu tố cấu thành, cấu trúc không gian cảnh quan và các giá trị tiêu biểu khác của di tích; những hạn chế, khó khăn và các vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

c) Xác định quan điểm, mục tiêu dài hạn và ngắn hạn

d) Xác định chỉ tiêu, dự báo phát triển các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của khu vực quy hoạch, về: tăng trưởng kinh tế, xã hội; phát triển đô thị; phát triển du lịch; các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật.

đ) Nội dung và định hướng quy hoạch

- Xác định phạm vi, ranh giới của di tích trên cơ sở đất hiện có và nhu cầu bảo tồn, phát huy giá trị di tích. Xác định ranh giới các khu vực bảo vệ di tích, kiến nghị về việc điều chỉnh các khu vực bảo vệ di tích.

- Phân vùng chức năng các khu vực: bảo vệ di tích; bảo vệ cảnh quan, phát huy giá trị di tích và phát triển dịch vụ du lịch.

- Định hướng quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, bao gồm:

+ Định hướng không gian bảo tồn, tôn tạo, phục hồi di tích: Bảo đảm giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích, tái hiện các đặc trưng của di tích. Định hướng bảo tồn cảnh xung quanh gắn với không gian lịch sử của di tích.

+ Xác định nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; lập danh mục các di tích cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi.

- Quy hoạch phát triển không gian các khu vực phát huy giá trị di tích và định hướng tổ chức không gian, công trình kiến trúc xây dựng mới, độ cao, mật độ, xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng... Quy hoạch điều chỉnh đất đai các khu chức năng hiện có trong phạm vi quy hoạch.

- Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với giáo dục di sản và phát triển du lịch bền vững, thu hút sự tham gia của cộng đồng vào bảo vệ di tích và phát triển du lịch...

- Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: về chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp điện, cấp nước sạch, thoát nước và vệ sinh môi trường.

- Giải pháp bảo vệ môi trường: Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực tác động đến môi trường của quy hoạch; đề xuất các giải pháp tổng thể để giảm thiểu, khắc phục những tác động đến môi trường trong khu vực di tích và bên ngoài di tích khi triển khai thực hiện quy hoạch; đề xuất biện pháp quản lý, giám sát môi trường khu vực lập quy hoạch; đề xuất biện pháp an ninh, an toàn và phòng cháy, chữa cháy di tích.

- Xác định các nhóm dự án thành phần, dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 và đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

+ Xác định các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư: Nhóm dự án giải phóng mặt bằng và cắm mốc giới bảo vệ di tích; Nhóm dự án bảo tồn, tu bổ, phục hồi, tôn tạo các hạng mục kiến trúc gốc của di tích; Nhóm dự án xây dựng công trình phát huy giá trị di tích; Nhóm dự án công trình phụ trợ, dịch vụ du lịch, hạ tầng kỹ thuật.

+ Xác định các dự án trọng điểm ưu tiên giai đoạn 2021 - 2025.

+ Đề xuất nguồn vốn, giải pháp huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn và lộ trình đầu tư, phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn gắn với khả năng đảm bảo nguồn lực thực hiện quy hoạch.

e) Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý, giải pháp và kế hoạch thực hiện quy hoạch; quy chế quản lý việc xây dựng các công trình trong khu vực.

5. Thành phần Hồ sơ sản phẩm quy hoạch

a) Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa;

Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

- Thuyết minh tổng hợp quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

+ Bản đồ mối liên hệ vùng, tỷ lệ 1/10.000 - 1/25.000;

+ Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch (xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực), tỷ lệ 1/5.000;

+ Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan (xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực), tỷ lệ 1/2.000;

+ Các bản đồ tỷ lệ 1/500 (xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực): Bản đồ hiện trạng tổng hợp về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quỹ đất; Bản đồ xác định các khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; Bản đồ xác định khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích; Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; Bản đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan; Các bản đồ quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật; Bản đồ đánh giá tác động môi trường chiến lược;

+ Các bản vẽ phối cảnh minh họa không gian quy hoạch di tích (nếu có).

- Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và các văn bản khác có liên quan.

- Hồ sơ lưu trữ quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

b) Tổ chức thực hiện:

- Tiến độ: Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt.

- Trách nhiệm

+ Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

+ Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

+ Cơ quan chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị.

+ Đơn vị tư vấn: Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đề án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (03). 13

